

Số: 19 /2017/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật
do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 87/TTr-STP ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ 19 Quyết định và 03 Chỉ thị quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, gồm:

1. Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

2. Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

3. Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

4. Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020;

5. Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Quyết định số 31/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2007 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020;

6. Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định các khu vực khi lắp đặt trạm BTS loại 2 phải xin giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

7. Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định các khu vực khi lắp đặt trạm BTS loại 2 phải xin giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

8. Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

9. Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, bảo trì các tuyến giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

10. Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định thực hiện một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

11. Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

12. Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức trợ cấp tiền ăn cho dân quân tự vệ khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm, bị tai nạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

13. Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ từ nguồn thu xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

14. Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

15. Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ;

16. Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và học sinh, sinh viên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

17. Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao thẩm quyền công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch về bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

18. Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy trình thẩm tra thiết kế công trình xây dựng của các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

19. Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với một số công trình cấp III, cấp IV thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

20. Chỉ thị số 03/2011/CT-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự An toàn Giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

21. Chỉ thị số 07/2011/CT-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

22. Chỉ thị số 05/2013/CT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Mọi hoạt động liên quan đến nội dung điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận.

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Thường trực Huyện, Thành ủy;
- Báo TQ, Đài PT&TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Như Điều 3; (thi hành)
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng THCB, VP UBND tỉnh; (đăng tải)
- TP, PTP, CV khối NCTH - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huân